TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55/**2019/QĐST – HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 48/2019/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa:

Chị **Vi Thị P**. Sinh năm 1994

Trú tại: Xóm C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

anh **Vi Văn T.** Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm R, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị P và anh Vi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung**: Anh Vi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vi Đức A, sinh ngày 05/8/2014. Chị Vi Thị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vi Văn T mỗi tháng 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Chị Vi Thị P và anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Vi Thị P chịu án phí DSST là 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Vi Thị P đã nộp theo biên lai thu số 0007270 ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q. Chị Vi Thị P đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Q,
- Chi cục THADS huyện Q,
- UBND xã Châu Lộc, Q.
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Đạt